

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY
DỰNG TUẤN ANH PHÁT**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG TUẤN ANH PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TUAN ANH PHAT CONSTRUCTION
INVESTMENT TRADING SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TUAN AN PHAT CITS., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110269187

3. Ngày thành lập: 01/03/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 154 đường đê Hữu Hồng, Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội,
Việt Nam

Điện thoại: 0912892590

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Hệ thống sưởi (điện, gas, dầu); Lò sưởi, tháp làm lạnh; Hệ thống thu nạp năng lượng mặt trời không dùng điện; Thiết bị cấp, thoát nước và thiết bị vệ sinh; Thiết bị thông gió, làm lạnh hoặc điều hòa không khí; Lắp đặt hệ thống chống ồn, hệ thống tiêu âm, hệ thống phòng cháy. Lắp đặt thiết bị khí đốt (gas); Đường ống dẫn hơi nước; Hệ thống phun nước chữa cháy; Hệ thống phun nước tưới cây; Lắp đặt hệ thống ống dẫn. Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy;	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt các loại cửa tự động Lắp đặt máy công nghiệp trong các nhà máy công nghiệp; Lắp đặt thiết bị kiểm soát quá trình công nghiệp; Tháo dỡ các máy móc và thiết bị cỡ lớn; Lắp đặt thiết bị máy; Lắp đặt các thiết bị chơi bowling...	4329
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý thương mại; Môi giới thương mại (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định của Luật đấu giá tài sản)	4610

5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ động vật hoang dã)	4620
6.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
7.	Bán buôn thực phẩm	4632
8.	Bán buôn đồ uống	4633
9.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
10.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự (Bán buôn giường, tủ, bàn ghế bằng gỗ, trang thiết bị trường học bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác; Bán buôn đồ dùng nội thất tương tự như: Giá sách, kệ... bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác.) Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm. Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình khác.	4649
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp, dây điện đã hoặc chưa bọc lớp cách điện, role, cầu dao, cầu chì, thiết bị mạch điện khác; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu: Bán buôn thang máy, thang cuốn, Cửa cuốn, cửa tự động, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung. Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt, may; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường	4659

13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng sắt và quặng kim loại màu; sắt thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh; Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu, inox; (Không bao gồm Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác)	4662
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng, tấm phủ sàn bằng nhựa cứng hoặc linoleum; đá nhân tạo vật liệu lấy sáng bằng nhựa hoặc linoleum; tấm lợp polycarbonate; tấm nhựa lấy sáng; fomex, mica, alu, pvc, gỗ nhựa, composite, nhựa Poly, tấm nhựa poly, nhựa lấy sáng composite, tấm ốp nhôm nhựa Alu hạt nhựa, nhựa PVC, đá nhân tạo; Bán buôn sơn, véc ni sơn gỗ, sơn sắt thép; Bán buôn bột bả, sơn tường, trần nhà, bột chống thấm, hóa chất chống thấm, bột màu, vécni; Bán buôn: Polyme, bao gồm polyme tổng hợp từ etylen, propylen, xtiren, vinyl clorua, vinyl axetat và axit acrylic, Polyamit, nhựa thông epoxit, phenolic và pôliurêtan, Alkil, nhựa thông pôliexte và pôliexte, Silicon, chất thay đổi ion trên polyme. Bán buôn vật tư, sản phẩm decor mọi chất liệu... Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh bình đun nước nóng dùng điện, loại lắp đặt trong xây dựng ; Bán buôn tấm cách nhiệt, cách âm, vật liệu cách nhiệt, vật liệu cách âm vật liệu chống ồn, vật liệu tiêu âm, vật liệu phòng cháy. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; bán buôn vật tư thiết bị chống thấm Kinh doanh vật liệu xây dựng	4663
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa Đại diện cho thương nhân Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá	8299
16.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; Thiết kế các sản phẩm cơ khí, khuôn mẫu; Hoạt động trang trí nội thất.	7410
17.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô, xe có động cơ khác	7710

18.	Bán buôn tổng hợp (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định của Luật đấu giá tài sản)	4690
19.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ Chi tiết: Cưa, xẻ, bào và gia công cắt ngọt gỗ. Xẻ mỏng, bóc vỏ, đẽo bào gỗ Sản xuất tà vẹt bằng gỗ Sản xuất sàn gỗ chưa lắp ráp Sản xuất sợi gỗ, bột gỗ, vỏ bào, hạt gỗ Làm khô gỗ Tẩm hoặc xử lý hoá chất gỗ với chất bảo quản hoặc nguyên liệu khác	1610
20.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: Sản xuất gỗ dán, bìa giấy đủ mỏng để sử dụng dán hoặc làm gỗ dán hoặc sử dụng cho các mục đích khác như: (+Tấm gỗ được làm nhẵn, nhuộm, phủ, thấm tẩm, tăng cường (có giấy hoặc vải lót sau), + Làm dưới dạng rời, Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự, Sản xuất gỗ mảnh hoặc gỗ thớ Sản xuất gỗ ván ghép, ván dăm; giàn giáo, cốt pha ; gỗ ván lạng; gỗ bóc, gỗ sẻ, ván keo; gỗ băm dăm từ rừng trồng; Sản xuất gỗ dán mỏng, gỗ công nghiệp MDF, gỗ trang trí ván mỏng.	1621
21.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng Chi tiết: Sản xuất đồ gỗ chủ yếu dùng trong công nghiệp xây dựng, cụ thể: (Rui, mè, xà, dầm, ván lót, các thanh giằng giàn giáo, giàn giáo, cốt pha; Các khung đỡ mái nhà được làm sẵn bằng gỗ, bằng kim loại nối với nhau và bằng gỗ dán mỏng; Cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp, khung cửa, bất kể chúng có các phụ kiện bằng kim loại hay không, như bản lề, khoá...; Cầu thang, hàng rào chắn; Ván ốp, hạt gỗ, gỗ đúc; Lót ván sàn, mảnh gỗ ván sàn được lắp ráp thành tấm); Sản xuất các khung nhà lắp sẵn hoặc các bộ phận của nhà, chủ yếu bằng gỗ; Sản xuất nhà gỗ di động; Sản xuất các bộ phận bằng gỗ (trừ các đồ không có chân)	1622
22.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623

23.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất tranh khắc bằng gỗ; Đồ dùng gia đình và đồ dùng nấu bếp bằng gỗ; Tượng và đồ trang trí bằng gỗ, đồ khảm, trạm hoa văn bằng gỗ; Hộp, tráp nhỏ đựng đồ trang sức quý và các vật phẩm tương tự bằng gỗ; Các vật phẩm khác bằng gỗ; Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, sản xuất sản phẩm decor bằng gỗ trang trí; Đồ trang trí thủ công, đồ lưu niệm bằng gỗ; Sản xuất sản phẩm từ lâm sản, cói và vật liệu tết bện Sản xuất hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác; sản tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại; Sản xuất đồ gỗ điêu khắc, đồ gỗ chạm khắc hoa tiết, chạm khắc gỗ, điêu khắc gỗ, tranh gỗ, tranh gỗ, phù điêu gỗ; Đồ gỗ mỹ nghệ , kỹ nghệ; Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ hàng lưu niệm bằng tre, gỗ, song mây, sừng, đồi mồi, san hô... Sản xuất tranh gỗ, phù điêu và các tác phẩm nghệ thuật khác được sản xuất hàng loạt mang tính chất thương mại. Sản xuất sản phẩm decor bằng gỗ trang trí từ gỗ dán mỏng, gỗ công nghiệp MDF, gỗ trang trí ván mỏng;	1629
24.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng (tháp, cột, cầu treo...); Sản xuất khung kim loại công nghiệp (khung cho là hơi, thiết bị nâng và cầm tay...); Sản xuất các sản phẩm lắp ghép bằng kim loại: cốp pha, giàn giáo; Sản xuất nhà đúc sẵn bằng kim loại như: Nhà di chuyển và các bộ phận tháo rời...Sản xuất cửa kim loại, Thang máy, thang cuốn, Cửa cuốn, cửa tự động, cửa xếp, cửa sổ và khung của chúng, cửa chớp, hàng rào công; Cửa chống cháy; chống trộm. Vách ngăn phòng bằng kim loại, khung nhôm cửa kính, inox.	2511(Chính)
25.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
26.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại Chi tiết: Rèn, dập, ép, cán kim loại; Luyện bột kim loại: Sản xuất các sản phẩm kim loại trực tiếp từ bột kim loại bằng phương pháp nhiệt hoặc bằng áp lực.	2591

27.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Mạ, đánh bóng kim loại...Xử lý kim loại bằng phương pháp nhiệt;Phun cát, trộn, làm sạch kim loại; Nhuộm màu, chạm, in kim loại; Phủ á kim như: Tráng men, sơn mài...Mài, đánh bóng kim loại; Khoan, tiện, nghiền, mài, bào, đục, cưa, đánh bóng, hàn, nối...các phần của khung kim loại; Cắt hoặc viết lên kim loại bằng các phương tiện tia lazer.	2592
28.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
29.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
30.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
31.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
32.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
33.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
34.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp Chi tiết: Sản xuất máy móc nâng, bốc dỡ, vận chuyển hoạt động bằng tay hoặc bằng năng lượng như: Puli ròng rọc, cần trục, tời, Cần trục, cần trục to, khung nâng di động... Xe đẩy, có hoặc không có máy nâng hoặc thiết bị cầm tay, có hoặc không có bộ phận tự hành, loại được sử dụng trong các nhà máy,Tay máy và người máy công nghiệp được thiết kế đặc biệt cho việc nâng, bốc dỡ; Thang máy, thang cuốn, Cửa cuốn, cửa tự động, cửa xếp Sản xuất băng tải... Sản xuất máy nâng, cầu thang tự động và chuyển bằng cầu thang bộ; Sản xuất các bộ phận đặc biệt cho các thiết bị nâng và vận chuyển.	2816
35.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) Chi tiết: Sản xuất máy tính cơ;Sản xuất máy cộng, thu ngân; Sản xuất máy tính điện tử hoặc không dùng điện tử; Sản xuất dụng cụ cân buro phi, máy phục vụ bưu điện (dán phong bì, máy dán và in địa chỉ; mở, phân loại), các máy phụ trợ; Sản xuất máy dán nhãn; Sản xuất thiết bị đóng sách (như đóng nhựa hoặc đóng băng), loại văn phòng; sản xuất trang thiết bị trường học Sản xuất gọt bút chì; Sản xuất dập ghim và nhỏ ghim dập; Sản xuất máy dùi; Sản xuất máy bán hàng tự động, hoạt động máy móc; Sản xuất máy đếm tiền; Sản xuất bảng đen, bảng trắng và bảng ghi;	2817
36.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825

37.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng Sản xuất máy chuyên dụng khác chưa được phân vào đâu : Sản xuất máy làm bột giấy; Sản xuất máy làm giấy và giấy bìa; Sản xuất máy sấy gỗ, bột giấy, giấy và giấy bìa; Sản xuất máy sản xuất các sản phẩm từ giấy và giấy bìa; Sản xuất máy làm cao su mềm hoặc nhựa hoặc cho sản xuất sản phẩm của những nguyên liệu này như: Máy đẩy, đúc, bơm hơi lốp hoặc máy đắp lại lốp xe và các máy khác cho việc làm sản phẩm nhựa hoặc cao su đặc biệt; Sản xuất máy in, máy đóng sách và máy cho hoạt động hỗ trợ in, bao gồm máy cho in dệt và các nguyên liệu khác; Sản xuất máy sản xuất chất bán dẫn; Sản xuất người máy công nghiệp cho các mục đích khác nhau; Sản xuất máy và thiết bị biến đổi khác nhau như: (Sản xuất máy để lắp đèn điện, ống (van) hoặc bóng đèn, Sản xuất máy cho sản xuất hoặc các công việc làm nóng thủy tinh, sợi thủy tinh, Sản xuất máy móc cho việc tách chất đồng vị) Sản xuất thiết bị liên kết và cân bằng lốp xe; thiết bị cân bằng khác; Sản xuất hệ thống bôi trơn trung tâm; Sản xuất giường thuộc da; Sản xuất thiết bị phát bóng tự động (Ví dụ thiết bị đặt pin); Sản xuất thiết bị tập bắn, bơi lội và các thiết bị giải trí khác.	2829
38.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Hoạt động thương mại điện tử (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản theo quy định của Luật đấu giá tài sản)	4791
39.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô;	4932
40.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933

41.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển: Xe cần trục, cần trục; xe nâng hạ hàng; cần cầu; cần trục tháp; Cho thuê giàn giáo bằng gỗ, sắt; cho thuê cốp pha bằng gỗ, sắt. Cho thuê giàn giáo, bệ, không phải lắp ghép hoặc tháo dỡ. Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	7730
42.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất giường tủ bàn ghế bằng gỗ: Sản xuất ghế và chỗ ngồi bằng gỗ cho văn phòng, phòng làm việc, khách sạn, nhà hàng, nơi công cộng và gia dụng; Sản xuất ghế và chỗ ngồi bằng gỗ cho nhà hát, rạp chiếu phim; Sản xuất ghế và chỗ ngồi cho thiết bị vận tải bằng gỗ; Sản xuất ghế xôfa, giường xôfa và bộ xôfa; Sản xuất ghế và chỗ ngồi bằng gỗ trong vườn; Sản xuất đồ nội thất bằng gỗ đặc biệt cho cửa hàng: quầy thu tiền, giá trưng bày, kệ, ngăn, giá... Sản xuất đồ đạc văn phòng bằng gỗ; Sản xuất đồ đạc nhà bếp bằng gỗ; Sản xuất đồ đạc gỗ cho phòng ngủ, phòng khách, vườn... Sản xuất tủ gỗ cho máy khâu, tivi... Sản xuất ghế dài, ghế đầu cho phòng thí nghiệm, chỗ ngồi khác cho phòng thí nghiệm, đồ đạc cho phòng thí nghiệm (như tủ và bàn); Sản xuất đồ đạc bằng gỗ cho y tế, phẫu thuật, nha sĩ và thú y; Sản xuất đồ đạc bằng gỗ cho nhà thờ, trường học, nhà hàng. Sản xuất đồ gỗ nội ngoại thất; Hoàn thiện việc bọc ghế và chỗ ngồi bằng gỗ ằng vật liệu dùng để bọc đồ đạc; Hoàn thiện đồ gỗ nội thất như phun, vẽ, đánh xi và nhồi đệm; Sản xuất đồ đỡ đệm bằng gỗ; Sản xuất đồ gỗ nội ngoại thất; Gia công một số chi tiết cho sản phẩm tủ thờ.	3100
43.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
44.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị công nghiệp như mài hoặc lắp đặt lưỡi và răng của máy móc công nghiệp hoặc thương mại hoặc cung cấp dịch vụ hàn sửa chữa; sửa chữa máy móc thiết bị công nghiệp, nông nghiệp và các máy móc nặng khác;Thang máy, thang cuốn, Cửa cuốn, cửa tự động, cửa xếp Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị sử dụng điện năng từ thủy lực;	3312

45.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt máy công nghiệp trong các nhà máy công nghiệp; Lắp đặt thiết bị kiểm soát quá trình công nghiệp; Tháo dỡ các máy móc và thiết bị cỡ lớn; Lắp đặt thiết bị máy; Lắp đặt các thiết bị chơi bowling...	3320
46.	Xây dựng nhà để ở	4101
47.	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng tất cả các loại nhà không để ở như: Nhà xưởng phục vụ sản xuất công nghiệp, ví dụ: nhà máy, xưởng lắp ráp... Bệnh viện, trường học, nhà làm việc. Khách sạn, cửa hàng, nhà hàng, trung tâm thương mại. Nhà ga hàng không. Khu thể thao trong nhà. Bãi đỗ xe, bao gồm cả bãi đỗ xe ngầm. Kho chứa hàng. Nhà phục vụ mục đích tôn giáo, tín ngưỡng. Lắp ráp và ghép các cấu kiện xây dựng đúc sẵn tại hiện trường xây dựng. Phục hồi lại các di tích và các công trình lịch sử; Thi công tu bổ di tích	4102
48.	Xây dựng công trình điện	4221
49.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
50.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
51.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
52.	Xây dựng công trình thủy	4291
53.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
54.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
55.	Phá dỡ (Không bao gồm hoạt động nổ mìn và rà phá bom mìn)	4311
56.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm hoạt động nổ mìn và rà phá bom mìn)	4312
57.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
58.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
59.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
60.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ kinh doanh các loại vàng, tiền, kim khí, và các hàng hóa nhà nước cấm)	4773

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ LAN ANH	Số 1, đường xóm Đông, thôn Trung, Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	270.000	2.700.000.000	30,000	0011940249 54	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	270.000	2.700.000.000	30,000		
2	NGUYỄN VĂN TUẤN	Số 154 đường cơ đê Hữu Hồng, Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	270.000	2.700.000.000	30,000	0010950263 74	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	270.000	2.700.000.000	30,000		

3	NGUYỄN AN TUẤN	Số 1, đường xóm Đông, thôn Trung, Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	40,000	001090042004
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	40,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ LAN ANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/01/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001194024954

Ngày cấp: 27/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội

Địa chỉ thường trú: Cụm 2, thôn Trung, Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 1, đường xóm Đông, thôn Trung, Xã Liên Trung, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội